

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 433/UBND-KTTH

V/v thanh toán các khoản Nhà nước còn nợ dân trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Phú Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017



Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Báo Phú Thọ;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh.

Căn cứ Chi thị số 66/CT ngày 16/3/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc kết thúc việc thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ và các văn bản hướng dẫn liên quan; ngày 11/3/1997, Bộ Tài chính có công văn số 779/TC-HCSN về việc thanh toán nợ dân; theo đó, quy định thời gian nhận đơn và xét thanh toán chậm nhất là ngày 31/12/1997. Ngày 09/9/1998, Bộ Tài chính có văn bản số 3437/TC/HCSN đồng ý gia hạn thanh toán nợ dân đến hết ngày 31/12/1998. Theo đó, về mặt nguyên tắc thì đến nay thời hạn thanh toán nợ dân đã kết thúc.

Tuy nhiên, để công tác giải quyết nợ dân thực hiện thống nhất trên cả nước và đảm bảo quyền lợi cho người dân, căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Công văn số 5934/VPCP-V.I ngày 07/6/2017 của Văn phòng Chính phủ; Theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 8274/BTC-HCSN ngày 22/6/2017 về thanh toán các khoản Nhà nước còn nợ dân trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; đề xuất của Sở Tài chính (Văn bản số 1436/STC-HCSN&CS ngày 31/8/2017).

Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo việc tiếp tục thanh toán nợ dân đối với các trường hợp người dân còn chứng từ gốc theo hướng dẫn tại Công văn số 779/TC/HCSN ngày 11/3/1997 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

1. Về chủ trương thanh toán:

Đối với những khoản Nhà nước vay dân trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ mà còn chứng từ gốc hợp lệ được xét hoàn trả theo quy định tại Chi thị số 108/CT ngày 28/3/1985, Chi thị số 66/CT ngày 16/3/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) và Thông tư hướng dẫn số 21/TC/HCVX ngày 01/12/1979, Thông tư số 25/TC/HCVX ngày 28/5/1985, Thông tư số 15/TC/HCVX ngày 05/5/1988 của Bộ Tài chính.

(Những trường hợp còn chứng từ gốc mà trước đây đã giải quyết trợ cấp khó khăn theo Công văn số 3703/PPLT ngày 14/11/1990 của Văn phòng Chính phủ thì khi thanh toán phải trừ số tiền đã được trợ cấp).

2. Các khoản Nhà nước nợ dân được thanh toán, bao gồm:

- Công phiếu kháng chiến phát hành các năm 1948, 1949, 1950, 1951, 1952.
- Công trái quốc gia phát hành năm 1951.
- Công trái Nam bộ phát hành năm 1947-1948.
- Công phiếu nuôi quân phát hành năm 1964.
- Những khoản vay khác (tiền hoặc lương thực) do cơ quan chính quyền từ cấp huyện trở lên vay theo lệnh của cấp trên để mua sắm vũ khí, nuôi quân, đánh giặc, có chứng từ xác nhận việc vay.
- Tài sản trưng thu, trưng dụng để phục vụ kháng chiến, cần bồi thường mà chưa được nhà nước bồi thường như máy móc, phương tiện vận tải, súc vật kéo, dụng cụ đồ đạc có chứng từ xác nhận việc trưng thu và chưa được bồi thường.
- Tiền gửi ở các cơ quan tín dụng, ngân hàng thuộc chính quyền ta mà chưa được rút ra, có chứng từ về số dư tiền gửi Ngân hàng đến thời điểm Ngân hàng ta ngừng cho rút ra.
- Tiền của Việt Kiều do cơ quan đại diện Nhà nước ta vay ở nước ngoài chuyển về nước đến nay chưa được lĩnh ra.
- Tiền tín phiếu, giấy bạc Nhà nước cách mạng phát hành chưa thu đổi.

(Tất cả các trường hợp nêu trên mất chứng từ gốc mà chỉ có giấy xác nhận hay chứng nhận đều không có giá trị thanh toán).

3. Các khoản vay nợ, trưng thu, trưng dụng nêu trên đều được quy ra thóc theo giá lúc vay.

4. Giá thóc làm căn cứ thanh toán là giá thóc bình quân phát sinh trên địa bàn các huyện, thành, thị, cụ thể:

- Địa bàn thành phố Việt Trì, các huyện Lâm Thao, Phù Ninh và thị xã Phú Thọ: 8.500 đồng/kg.

- Địa bàn các huyện còn lại: 8.000 đồng/kg.

5. Nguồn kinh phí thực hiện thanh toán: Từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo xã hội của ngân sách các huyện, thành, thị.

6. Thời hạn thực hiện thanh toán: Các huyện, thành, thị thực hiện thanh toán xong trước ngày 31/12/2017.

7. Phân công và tổ chức thực hiện

a) UBND các huyện, thành, thị chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thông báo đến nhân dân được biết về nội dung chính sách để người dân còn các khoản được thanh toán nêu trên, làm đơn có xác nhận của UBND cấp xã, gửi

đơn và hồ sơ kèm theo cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm nhận hồ sơ, kiểm tra, xem xét, tính toán trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định, thực hiện chi trả cho các đối tượng theo quy định.

Kết thúc việc thực hiện chi trả theo thời hạn trên, các huyện, thành, thị gửi báo cáo kết thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

(Biểu mẫu báo cáo theo nội dung đính kèm)

b) Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện thông báo chủ trương trên đây cho nhân dân được biết.

c) Giao Sở Tài chính hướng dẫn và đôn đốc các địa phương thực hiện; Tổng hợp kết quả thực hiện của các huyện, thành, thị báo cáo UBND tỉnh././l

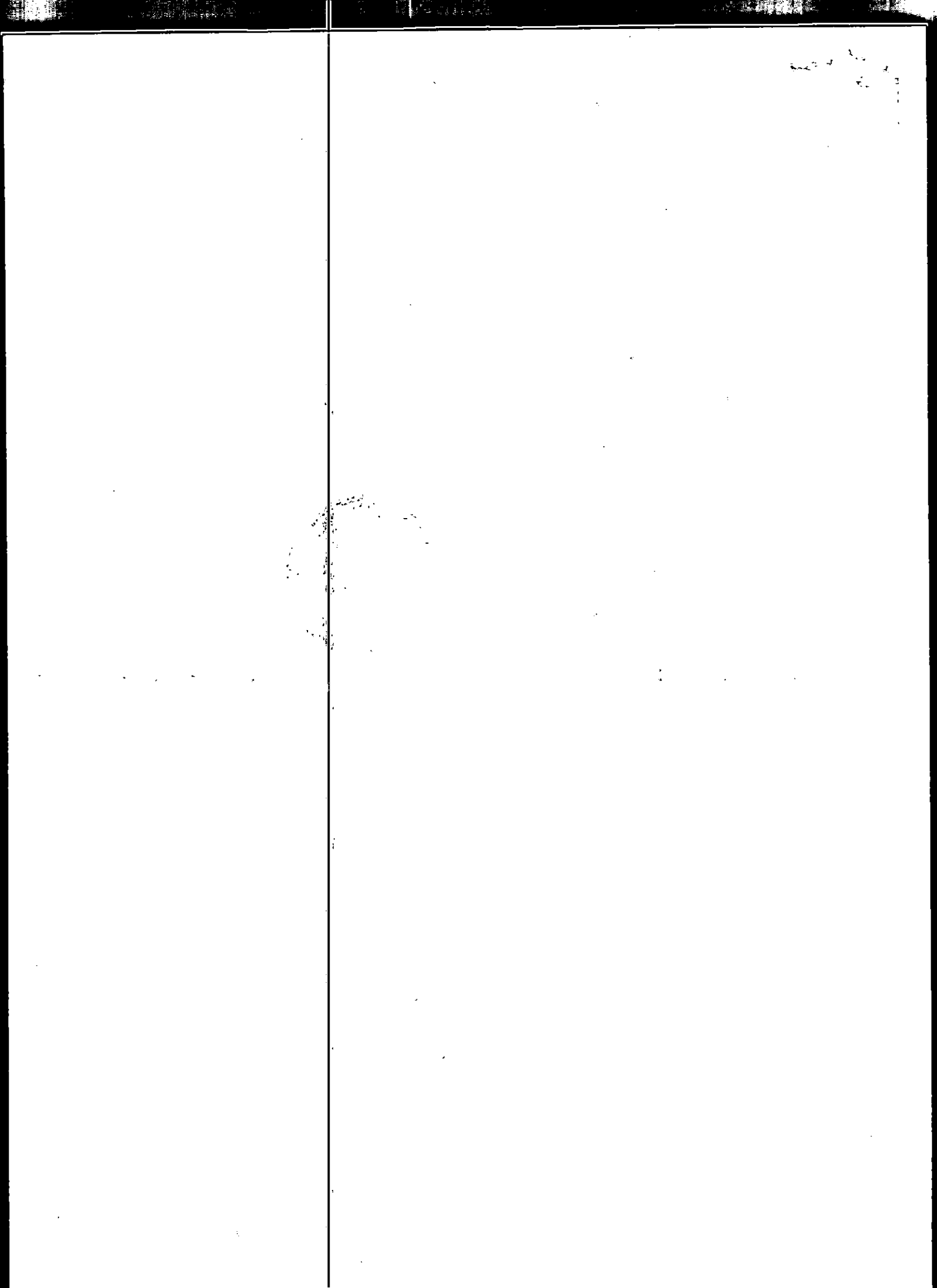
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, CPVPTH;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, KTTH2 *VB*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Thủy



BND HUYỆN, THÀNH, THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP

KINH PHÍ THANH TOÁN NỢ DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ

TT	Họ, tên người trong chứng từ gốc	Họ, tên người xin thanh toán	Quan hệ	Địa chỉ	Nội dung thanh toán	Số lượng thóc được thanh toán (số gốc), (kg)			Lãi xuất (nếu có)			Tổng số thóc còn phải thanh toán (gồm cả gốc và lãi), (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Số tiền thanh toán (đ)	QĐ phê duyệt chi trả của Chủ tịch UBND huyện	
						Tổng số	Số đã trợ cấp khẩn	Số còn phải thanh toán	Tỷ lệ	Thời gian (năm)	Số lượng (kg)					

Ngày tháng năm 2017
T/M. UBND

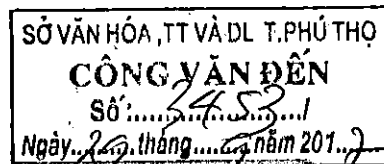
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 4333 UBND-KTTH

V/v thanh toán các khoản Nhà nước còn nợ dân trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Phú Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017



Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Báo Phú Thọ;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Căn cứ Chỉ thị số 66/CT ngày 16/3/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc kết thúc việc thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ và các văn bản hướng dẫn liên quan; ngày 11/3/1997, Bộ Tài chính có công văn số 779/TC-HCSN về việc thanh toán nợ dân; theo đó, quy định thời gian nhận đơn và xét thanh toán chậm nhất là ngày 31/12/1997. Ngày 09/9/1998, Bộ Tài chính có văn bản số 3437/TC/HCSN đồng ý gia hạn thanh toán nợ dân đến hết ngày 31/12/1998. Theo đó, về mặt nguyên tắc thì đến nay thời hạn thanh toán nợ dân đã kết thúc.

Tuy nhiên, để công tác giải quyết nợ dân thực hiện thống nhất trên cả nước và đảm bảo quyền lợi cho người dân, căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Công văn số 5934/VPCP-V.I ngày 07/6/2017 của Văn phòng Chính phủ; Theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 8274/BTC-HCSN ngày 22/6/2017 về thanh toán các khoản Nhà nước còn nợ dân trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; đề xuất của Sở Tài chính (Văn bản số 1436/STC-HCSN&CS ngày 31/8/2017).

Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo việc tiếp tục thanh toán nợ dân đối với các trường hợp người dân còn chứng từ gốc theo hướng dẫn tại Công văn số 779/TC/HCSN ngày 11/3/1997 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

1. Về chủ trương thanh toán:

Đối với những khoản Nhà nước vay dân trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ mà còn chứng từ gốc hợp lệ được xét hoàn trả theo quy định tại Chỉ thị số 108/CT ngày 28/3/1985, Chỉ thị số 66/CT ngày 16/3/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) và Thông tư hướng dẫn số 21/TC/HCVX ngày 01/12/1979, Thông tư số 25/TC/HCVX ngày 28/5/1985, Thông tư số 15/TC/HCVX ngày 05/5/1988 của Bộ Tài chính.

(Những trường hợp còn chứng từ gốc mà trước đây đã giải quyết trợ cấp khó khăn theo Công văn số 3703/PPLT ngày 14/11/1990 của Văn phòng Chính phủ thì khi thanh toán phải trừ số tiền đã được trợ cấp).

2. Các khoản Nhà nước nợ dân được thanh toán, bao gồm:

- Công phiếu kháng chiến phát hành các năm 1948, 1949, 1950, 1951, 1952.
- Công trái quốc gia phát hành năm 1951.
- Công trái Nam bộ phát hành năm 1947-1948.
- Công phiếu nuôi quân phát hành năm 1964.
- Những khoản vay khác (tiền hoặc lương thực) do cơ quan chính quyền từ cấp huyện trở lên vay theo lệnh của cấp trên để mua sắm vũ khí, nuôi quân, đánh giặc, có chứng từ xác nhận việc vay.
- Tài sản trưng thu, trưng dụng để phục vụ kháng chiến, cần bồi thường mà chưa được nhà nước bồi thường như máy móc, phương tiện vận tải, súc vật kéo, dụng cụ đồ đạc có chứng từ xác nhận việc trưng thu và chưa được bồi thường.
- Tiền gửi ở các cơ quan tín dụng, ngân hàng thuộc chính quyền ta mà chưa được rút ra, có chứng từ về số dư tiền gửi Ngân hàng đến thời điểm Ngân hàng ta ngừng cho rút ra.
- Tiền của Việt Kiều do cơ quan đại diện Nhà nước ta vay ở nước ngoài chuyển về nước đến nay chưa được lĩnh ra.
- Tiền tín phiếu, giấy bạc Nhà nước cách mạng phát hành chưa thu đổi.

(Tất cả các trường hợp nêu trên mất chứng từ gốc mà chỉ có giấy xác nhận hay chứng nhận đều không có giá trị thanh toán).

3. Các khoản vay nợ, trưng thu, trưng dụng nêu trên đều được quy ra thóc theo giá lúc vay.

4. Giá thóc làm căn cứ thanh toán là giá thóc bình quân phát sinh trên địa bàn các huyện, thành, thị, cụ thể:

- Địa bàn thành phố Việt Trì, các huyện Lâm Thao, Phù Ninh và thị xã Phú Thọ: 8.500 đồng/kg.

- Địa bàn các huyện còn lại: 8.000 đồng/kg.

5. Nguồn kinh phí thực hiện thanh toán: Từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo xã hội của ngân sách các huyện, thành, thị.

6. Thời hạn thực hiện thanh toán: Các huyện, thành, thị thực hiện thanh toán xong trước ngày 31/12/2017.

7. Phân công và tổ chức thực hiện

a) UBND các huyện, thành, thị chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thông báo đến nhân dân được biết về nội dung chính sách để người dân còn các khoản được thanh toán nêu trên, làm đơn có xác nhận của UBND cấp xã, gửi

đơn và hồ sơ kèm theo cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm nhận hồ sơ, kiểm tra, xem xét, tính toán trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định, thực hiện chi trả cho các đối tượng theo quy định.

Kết thúc việc thực hiện chi trả theo thời hạn trên, các huyện, thành, thị gửi báo cáo kết thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

(Biểu mẫu báo cáo theo nội dung đính kèm)

b) Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện thông báo chủ trương trên đây cho nhân dân được biết.

c) Giao Sở Tài chính hướng dẫn và đôn đốc các địa phương thực hiện; Tổng hợp kết quả thực hiện của các huyện, thành, thị báo cáo UBND tỉnh././

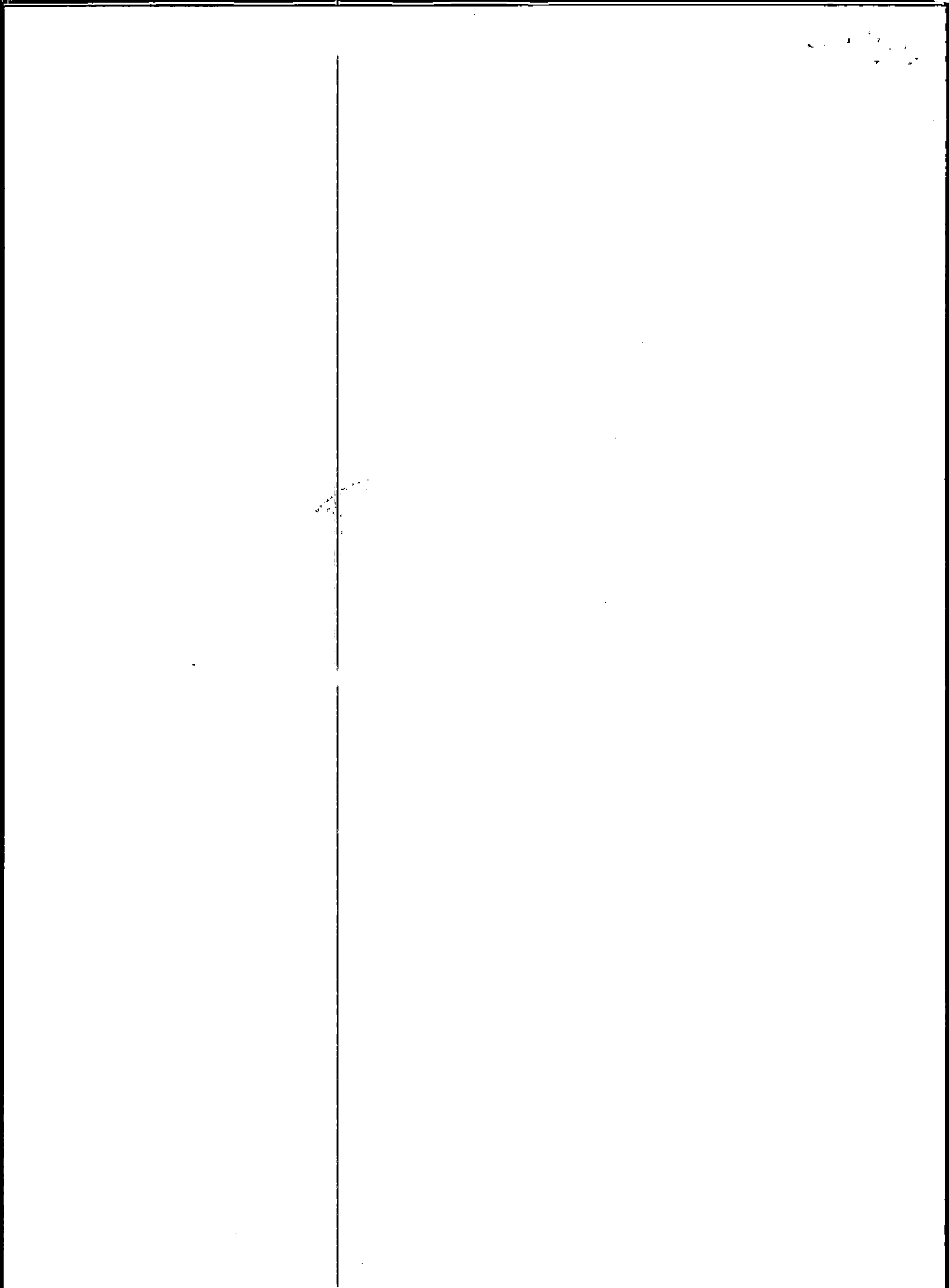
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, CPVPTH;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, KTTH2

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Công Thủy



BND HUYỆN, THÀNH, THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP
KINH PHÍ THANH TOÁN NỢ DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ

TT	Họ, tên người trong chứng từ gốc	Họ, tên người xin thanh toán	Quan hệ	Địa chỉ	Nội dung thanh toán	Số lượng thóc được thanh toán (số gốc), (kg)			Lãi xuất (nếu có)			Tổng số thóc còn phải thanh toán (gồm cả gốc và lãi), (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Số tiền thanh toán (đ)	QĐ phê duyệt chi trả của Chủ tịch UBND huyện	
						Tổng số	Số đã trợ cấp khẩn	Số còn phải thanh toán	Tỷ lệ	Thời gian (năm)	Số lượng (kg)					

Ngày tháng năm 2017
T/M. UBND

2000
10
10

1000

1000